

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TẠI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

BÙI THANH TÙNG

Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Nhận bài ngày 22/7/2026. Sửa chữa xong 20/8/2026. Duyệt đăng 24/8/2026.

Abstract

As digital transformation becomes an inevitable trend, this study examines the implementation of policies supporting digital transformation among household businesses in Dong Nai City. The findings indicate that despite the positive growth in the number of household businesses, their adoption of digital technologies remains limited because of financial constraints, insufficient digital skills, difficulties in selecting appropriate technologies, and concerns about information security. On this basis, the study proposes several measures, including providing financial assistance, developing digital skills training programs, improving digital platforms, and establishing support networks to promote effective digital transformation among household businesses.

Keywords: Digital transformation, Dong Nai, household businesses, support policies.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tại Việt Nam, khu vực hộ kinh doanh cá thể với khoảng 3,6 triệu hộ đang hoạt động đóng vai trò quan trọng trong tạo việc làm, phát triển kinh tế và đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước, khẳng định vị trí quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia (Nhã My, 2025). Nhận thức được vai trò quan trọng của chuyển đổi số, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng. Đáng chú ý, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đặt mục tiêu đến năm 2030 kinh tế số đóng góp tối thiểu 30% GDP và trên 80% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Cụ thể, Bộ Tài chính đang nghiên cứu ban hành Luật riêng cho hộ kinh doanh nhằm hoàn thiện khung pháp lý và tạo điều kiện để có 2 triệu doanh nghiệp tư nhân vào năm 2030. Thành phố Đồng Nai, với vị trí địa lý thuận lợi giáp ranh TP.Hồ Chí Minh và là một trong những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, có điều kiện thuận lợi để thúc đẩy chuyển đổi số cho hộ kinh doanh cá thể. Tỉnh đã xác định năm 2025 là năm định hướng phát triển gắn với chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) 10% (Nguyễn Đức Dũng, 2024). Chuyển đổi số được xác định vừa là mục tiêu vừa là giải pháp và động lực to lớn, nhằm xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tuy nhiên, thực tế, việc triển khai chính sách chuyển đổi số cho hộ kinh doanh cá thể vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức. Hộ kinh doanh có quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ nhưng lại có số lượng lớn, tạo ra hàng triệu việc làm có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội (Lê Thị Hằng, 2024). Trong đó, nhiều hộ kinh doanh còn e ngại chuyển đổi với những lý do là chưa tiếp cận được thực tiễn pháp luật về doanh nghiệp, không rõ về sổ sách kế toán, thủ tục chuyển đổi còn phức tạp (Vũ Thế Hoài, 2024).

Từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 các hộ kinh doanh có thu nhập trên một tỷ đồng mỗi năm sẽ phải sử dụng hóa đơn điện tử trong mọi giao dịch của họ. Hình thức khai thuế khoán sẽ bị bãi bỏ từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Quy định pháp lý ở trên tạo ra nhu cầu cần thiết để nâng cao khả năng sử dụng công nghệ số cho các hộ kinh doanh đó. Trong bối cảnh này việc thực hiện nghiên cứu về tình hình triển khai chính sách hỗ trợ chuyển đổi số ở tỉnh Đồng Nai rất quan trọng vì nó giúp đánh giá hiệu quả của các chính sách đang được áp

Email: mrtung0702@gmail.com

dụng nhận diện rõ ràng những khó khăn và thách thức xảy ra trong quá trình thực hiện cũng như đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết vướng mắc tồn tại. Nghiên cứu này giúp thúc đẩy sự chuyển đổi số mạnh mẽ nâng cao hiệu suất hoạt động và cải thiện năng lực cạnh tranh của các hộ kinh doanh tại địa bàn điều này hướng tới mục tiêu phát triển nền kinh tế số của địa phương một cách toàn diện hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát cơ sở lý thuyết và thực tiễn

2.1.1. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu này được xây dựng dựa trên lý thuyết tổng hợp và lấy cảm hứng từ các khung lý thuyết quan trọng trong chuyển đổi số và quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Lý thuyết về chuyển đổi số đưa ra một khung khái niệm cơ bản liên quan đến quá trình thay đổi toàn diện trong đó các tổ chức sử dụng công nghệ số để thực hiện việc cải cách căn bản cho quy trình kinh doanh và trải nghiệm khách hàng (Paul, J., Tran, T. H., Nguyen, H. T., & Morshed, F., 2024). Đối với các công ty vừa và nhỏ chuyển đổi số cần khả năng thích ứng linh hoạt cùng với kỹ năng số để tạo ra sức bền vững trước môi trường kinh doanh có tính thay đổi cao này (Fachrunnisa, O., Adhiatma, A., Lukman, N., & Majid, M. N. A., 2024), Theo báo cáo của diễn đàn Kinh tế Thế giới năm 2023 có tới 25% các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhận ra rằng việc áp dụng công nghệ là thách thức lớn nhất mà họ phải đối diện.

Mô hình chấp nhận công nghệ do Davis phát triển vào năm 1989 đưa ra cách hiểu rõ về việc người dùng chấp nhận công nghệ qua hai yếu tố chính đó là cảm nhận về tính Hữu ích và cảm nhận về sự dễ dàng trong khi sử dụng. Mô hình này rất quan trọng trong việc khảo sát cách tiếp nhận công nghệ của các chủ hộ Kinh doanh nhỏ nó có khả năng giải thích đến 75.3% sự thay đổi trong ý định sử dụng công nghệ (Al-Adwan, A. S., Li, N., Al-Adwan, A., Hoeckel, L. S., Akram, H., & Albelbisi, N. A. (2023).

Lý thuyết về tài nguyên và khả năng do Barney trình bày vào năm 1991 đã đưa ra rằng sự cạnh tranh lâu dài phát sinh từ việc sở hữu những tài nguyên có đặc điểm VRIN tức là những tài sản quý giá hiếm có khó để bắt chước và không thể thay thế được. Trong trường hợp của các hộ kinh doanh cá thể lý thuyết RBV rất quan trọng giúp nhận ra nguồn lực và khả năng cốt lõi cần thiết để phát triển phù hợp trong quá trình chuyển đổi số. Điều này rất quan trọng khi các tổ chức thường gặp khó khăn về nguồn lực (Mailani, D., Hulu, M. Z. T., Simamora, M. R., & Kesuma, S. A., 2024).

Lý thuyết chính sách công được trình bày như một khung quan trọng nhằm mục đích cung cấp sự hiểu biết về quá trình xây dựng thực thi và đánh giá các chính sách hỗ trợ cho chuyển đổi số. Trong bối cảnh của lĩnh vực công chuyển đổi số được coi là một quá trình thay đổi liên tục có tác động đến hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và chất lượng dịch vụ công mà nó cung cấp.

Việc kết hợp các học thuyết này thành một hệ thống lý thuyết tổng hợp giúp hiểu rõ về bản chất và yêu cầu đặc trưng của quá trình chuyển đổi số. Nó cũng chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận công nghệ. Đồng thời, vai trò quan trọng của nguồn lực và năng lực. Trong việc tạo lợi thế cạnh tranh được nhấn mạnh. Cuối cùng là cơ sở để thiết kế chính sách hiệu quả nhằm hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể trong quá trình chuyển đổi số.

2.1.2. Đặc điểm và vai trò của hộ kinh doanh cá thể

Hộ kinh doanh cá thể luôn được coi là loại hình kinh doanh phổ biến nhất ở Việt Nam với khoảng 36 triệu hộ vẫn đang hoạt động tích cực. Thủ tục thành lập đơn giản và quy mô tổ chức linh hoạt cao khu vực này đã đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra việc làm cung cấp hàng hóa cùng dịch vụ cần thiết cũng như góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc gia. Tuy nhiên hầu hết các hộ kinh doanh vẫn hoạt động theo hình thức gia đình truyền thống và còn hạn chế về khả năng quản lý và thích ứng với những xu hướng hiện đại trong lĩnh vực thương mại (Vũ Thế Hoài, 2024). Đảm nhận vai trò quan trọng trong việc tạo ra cơ hội làm việc cho người lao động có kỹ năng thấp và trung bình cũng như cung cấp hàng hóa và dịch vụ cần thiết cho cộng đồng, hộ kinh doanh cá thể được xem là bước đệm quan trọng cho sự phát triển thành các doanh nghiệp chính thức và góp phần vào công cuộc ổn định xã hội. Tuy nhiên, trong thời đại kinh tế số hiện nay các hộ kinh doanh này vẫn gặp nhiều khó khăn liên quan đến nguồn tiền hạn chế khả năng ứng dụng công nghệ chưa cao và sức cạnh tranh

chưa đủ mạnh mẽ. Họ cần phải thay đổi để phù hợp với các quy định pháp luật mới như sử dụng hóa đơn điện tử và làm khai thuế điện tử một cách bắt buộc. Tất cả yêu cầu trên cần có sự hỗ trợ kịp thời và hiệu quả từ các chính sách của Nhà nước để bảo đảm khả năng sống còn và phát triển ổn định của nhóm kinh tế này.

2.2. Kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trên thế giới các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế khi chiếm đến 90% tổng số doanh nghiệp và tạo ra hơn 50% việc làm trên toàn cầu. Đối với các nền kinh tế đang phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng góp khoảng 40 phần trăm thu nhập quốc nội và tỷ lệ này có xu hướng tăng nhiều nếu tính cả những doanh nghiệp không chính thức (World Bank, 2024). Doanh nghiệp vừa và nhỏ được nhìn nhận là động lực quan trọng cho sự phát triển bền vững và toàn diện góp phần thúc đẩy sáng tạo cùng khả năng cạnh tranh. Đồng thời, giữ vị trí cạnh tranh trên thị trường toàn cầu cũng như trong chuỗi giá trị. Các đối tượng kinh tế này rất quan trọng trong quá trình chuyển đổi của các nền kinh tế đến kỷ nguyên số hóa và phát triển lâu dài (OECD, 2023). Kinh nghiệm từ các nước cho thấy việc chuyển đổi số ở doanh nghiệp nhỏ và vừa cần có sự hỗ trợ từ các chính sách tài chính hợp lý, đào tạo kỹ năng số tốt hơn phát triển hạ tầng công nghệ hiệu quả và tăng cường hợp tác giữa khu vực nhà nước và tư nhân. Tuy nhiên thực tế cho thấy nhiều công ty vẫn còn gặp khó khăn lớn liên quan đến nguồn lực tài chính ít ỏi thiếu hụt khả năng số chuyên sâu việc chọn công nghệ phù hợp không dễ và thách thức về an ninh bảo mật thông tin (Lê Nguyễn Thành Đồng, 2024).

Từ kinh nghiệm quốc tế những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự thành công bao gồm việc xây dựng chính sách hỗ trợ liên tục, toàn diện đầu tư nhiều cho đào tạo và phát triển kỹ năng chuyên môn. Cũng như thiết lập một hệ sinh thái hỗ trợ bền vững. Ngoài ra, còn có việc khuyến khích các cách hợp tác cùng nhau và chia sẻ kinh nghiệm tốt đi kèm với việc đảm bảo tính lâu dài của các chương trình được thực hiện nhằm duy trì hiệu quả bền vững.

2.3. Triển khai chính sách chuyển đổi số cho hộ kinh doanh cá thể tại thành phố Đồng Nai

2.3.1. Tổng quan về hộ kinh doanh cá thể tại Đồng Nai

Với 3.871 hộ gia đình mới thành lập, tổng vốn đăng ký đạt 1.210 tỷ đồng và 7.607 người lao động đăng ký trong giai đoạn đầu triển khai hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp hộ gia đình, Đồng Nai là một trong những khu vực có số lượng doanh nghiệp hộ gia đình lớn nhất cả nước. Các ngành nghề chính mà các hộ gia đình này hoạt động bao gồm bán buôn, bán lẻ, dịch vụ ăn uống, chế biến và sản xuất. Khu vực doanh nghiệp hộ gia đình Đồng Nai đang dần chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang thương mại điện tử và mô hình kinh doanh số nhờ vị trí là trung tâm công nghiệp lớn và gần Thành phố Hồ Chí Minh (Hiếu Phương, 2023).

2.3.2. Chính sách chuyển đổi số tại Đồng Nai

Tỉnh Đồng Nai đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong việc thúc đẩy chuyển đổi số thông qua việc ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy cùng nhiều chương trình, kế hoạch triển khai cụ thể của UBND tỉnh. Trong đó, Kế hoạch số 227/KH-UBND năm 2024 đóng vai trò quan trọng trong việc cụ thể hóa các mục tiêu và nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đồng Nai đặt mục tiêu đến năm 2025 trở thành một trong mười địa phương dẫn đầu cả nước về Chỉ số chuyển đổi số (DTI), đồng thời xác định chuyển đổi số là động lực then chốt thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Để hiện thực hóa mục tiêu này, tỉnh tập trung triển khai năm nhóm nhiệm vụ trọng tâm, gồm: nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ số và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số diễn ra hiệu quả và bền vững.

2.3.3. Thực trạng ứng dụng công nghệ số của hộ kinh doanh cá thể

Tình hình áp dụng công nghệ số trong các hộ kinh doanh cá thể ở tỉnh Đồng Nai diễn ra khi nơi đây đang quyết tâm thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ. Mục tiêu là đến năm 2025, tỉnh Đồng Nai sẽ nằm trong top 10 các tỉnh dẫn đầu cả nước về chỉ số chuyển đổi số. Trong cố gắng đó, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 227/KH-UBND năm 2024 để thay thế Kế hoạch số 53/KH-UBND trước đây, chú trọng vào ba trụ cột chính gồm:

chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Quá trình thực hiện nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách phục vụ cho hoạt động chuyển đổi số và phát triển ngành công nghệ thông tin (PV, 2024).

Thực tế cho thấy các hộ kinh doanh ở Đồng Nai chủ yếu áp dụng công nghệ số trong bốn lĩnh vực quan trọng. Liên quan đến thanh toán điện tử, các hộ kinh doanh đã áp dụng những hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như MoMo, ZaloPay và chuyển khoản qua ngân hàng để phục vụ giao dịch với khách hàng. Điều này được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua các chương trình hỗ trợ do tỉnh tổ chức. Nhiều hộ kinh doanh tại Đồng Nai đã bắt đầu sử dụng công nghệ số trong việc bán hàng và quản lý, nhưng mức độ chuyển đổi sang kỹ thuật số vẫn còn khá hạn chế. Để đáp ứng yêu cầu mới về hóa đơn điện tử và quản lý thuế, tỉnh đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ, gồm Tuần lễ Chuyển đổi số cùng với phát triển hạ tầng dữ liệu và mạng 5G, nhằm giúp quá trình chuyển đổi kỹ thuật số cho các hộ kinh doanh.

2.3.4. Những thách thức và rào cản

Hộ kinh doanh cá thể ở tỉnh Đồng Nai trong quá trình chuyển đổi số đang gặp bốn nhóm khó khăn chính. Trước hết là hạn chế về tài chính và nguồn lực, bởi việc đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và đào tạo nhân lực đòi hỏi chi phí lớn, vượt quá khả năng của nhiều hộ kinh doanh nhỏ. Thứ hai là thiếu kỹ năng và nhận thức. Nhiều chủ hộ kinh doanh chưa có kiến thức và kỹ năng cần thiết để sử dụng công nghệ số hiệu quả, đồng thời chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của chuyển đổi số nên còn thụ động trong việc tiếp cận các giải pháp công nghệ mới. Thứ ba là khó khăn trong việc lựa chọn công nghệ, do thị trường có nhiều giải pháp khác nhau từ trong và ngoài nước, khiến các hộ kinh doanh thiếu thông tin để lựa chọn phương án phù hợp và có khả năng phát triển lâu dài. Cuối cùng là những lo ngại về bảo mật và an toàn thông tin, bởi nhiều hộ kinh doanh nhỏ còn hạn chế về kiến thức bảo vệ dữ liệu, dẫn đến rủi ro trong quản lý thông tin khách hàng và thực hiện các giao dịch điện tử.

2.3.5. Kết quả bước đầu và triển vọng

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, tỉnh Đồng Nai đã đạt được những kết quả tích cực trong việc thúc đẩy chuyển đổi số nhờ triển khai hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Với quyết tâm thực hiện mục tiêu chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh, cùng với việc đầu tư vào hạ tầng dữ liệu hiện đại, Đồng Nai đang từng bước xây dựng nền tảng thuận lợi để hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ số và phát triển bền vững.

2.4. Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho hộ kinh doanh cá thể tại thành phố Đồng Nai

Dựa vào việc phân tích tình hình hiện tại và những khó khăn đã được xác định rõ ràng, nghiên cứu này đưa ra năm phương án chính nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số cho các hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động tại tỉnh Đồng Nai:

2.4.1. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ tài chính

Tỉnh ủy cần ban hành chương trình hỗ trợ tài chính cho hộ kinh doanh chuyển đổi số, gồm: hỗ trợ 70–80% chi phí đầu tư công nghệ số ban đầu cho hộ có doanh thu dưới 500 triệu đồng/năm; triển khai gói tín dụng ưu đãi lãi suất 0–2% với thủ tục đơn giản; thành lập Quỹ Hỗ trợ Chuyển đổi số với vốn ban đầu 50 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa; đồng thời miễn, giảm lệ phí sử dụng các nền tảng số do tỉnh xây dựng.

2.4.2. Xây dựng nền tảng số tích hợp

Đầu tư xây dựng “Hệ sinh thái số Đồng Nai” gồm công cụ quản lý tài chính, thanh toán số, sàn thương mại điện tử “Chợ số Đồng Nai” và hệ thống quản lý hộ kinh doanh. Áp dụng mô hình “cắm là chạy” giúp hộ kinh doanh dễ dàng lựa chọn, sử dụng các mô-đun phù hợp; đồng thời số hóa toàn bộ quy trình hành chính qua cổng dịch vụ công trực tuyến “một cửa điện tử”.

2.4.3. Triển khai chương trình đào tạo chuyển đổi số

Xây dựng chương trình đào tạo chuyển đổi số 3 cấp độ: cơ bản (smartphone, internet), trung cấp (bán hàng online, thanh toán số) và nâng cao (dữ liệu, thương mại điện tử). Đa dạng hình thức đào tạo, triển khai đội ngũ 500 Digital Assistant hỗ trợ trực tiếp và áp dụng mô hình “Một hộ kinh doanh - Một người hướng dẫn” trong 6–12 tháng.

2.4.4. Tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức

Xây dựng chương trình đào tạo chuyển đổi số 3 cấp độ: cơ bản (smartphone, internet), trung cấp (bán hàng trực tuyến, thanh toán số) và nâng cao (phân tích dữ liệu, thương mại điện tử). Đa dạng hóa hình thức đào tạo qua hội thảo thực hành, khóa học trực tuyến và trực tiếp; đào tạo 500 sinh viên CNTT làm trợ lý kỹ thuật số hỗ trợ hộ kinh doanh theo mô hình “Một hộ kinh doanh – Một người hướng dẫn” trong 6–12 tháng.

2.4.5. Xây dựng mạng lưới hỗ trợ đa cấp

Triển khai chiến dịch “Số hóa Đồng Nai - Kinh doanh phát đạt” thông qua các hoạt động như Lễ hội chuyển đổi số hằng năm, cuộc thi Hộ kinh doanh kỹ thuật số và chương trình truyền hình thực tế. Xây dựng mạng lưới 200 đại sứ gồm người có ảnh hưởng, chủ doanh nghiệp nhỏ thành công để lan tỏa chuyển đổi số. Kết hợp các kênh truyền thông như báo chí, radio, truyền hình, website, fanpage và YouTube nhằm tiếp cận rộng rãi các đối tượng mục tiêu.

Những phương pháp này cần được thực hiện một cách đồng bộ theo kế hoạch ba năm. Giai đoạn đầu là chuẩn bị và tiến hành thí điểm trong sáu tháng. Giai đoạn sau sẽ triển khai thí điểm tại ba huyện trong thời gian mười hai tháng. Cuối cùng là giai đoạn mở rộng toàn tỉnh kéo dài hai mươi bốn tháng.

3. Kết luận

Bài viết đánh giá thực trạng thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho hộ kinh doanh cá thể tại Đồng Nai. Chính quyền tỉnh đã ban hành nhiều chính sách như Nghị quyết số 05 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 227/KH-UBND. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ số của các hộ kinh doanh vẫn còn hạn chế do khó khăn về tài chính, kỹ năng số, lựa chọn công nghệ phù hợp và bảo mật thông tin. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp như hỗ trợ tài chính, phát triển nền tảng số phù hợp, đào tạo kỹ năng, nâng cao nhận thức và xây dựng mạng lưới hỗ trợ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của hộ kinh doanh trong thời đại số.

Tài liệu tham khảo

- Al-Adwan, A. S., Li, N., Al-Adwan, A., Hoeckel, L. S., Akram, H., & Albelbisi, N. A. (2023). Extending the technology acceptance model (TAM) to predict university students' intentions to use metaverse-based learning platforms. *Education and Information Technologies*, 28(12), 15381–15413. <https://doi.org/10.1007/s10639-023-11816-3>.
- Fachrunnisa, O., Adhiatma, A., Lukman, N., & Majid, M. N. A. (2024). Exploring digital transformation strategy to achieve SMEs resilience and antifragility: A systematic literature review. *Journal of Small Business Strategy*, 34(2), 495–524. <https://doi.org/10.1080/08276331.2024.2392080>.
- Hiếu Phương (2023). *Chuyển biến tích cực trong việc chuẩn hóa dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh*. Tạp chí Tài chính. <https://tapchitaichinh.vn/chuyen-bien-tich-cuc-trong-viec-chuan-hoa-du-lieu-dang-ky-ho-kinh-doanh.html>.
- Lê Nguyễn Thành Đồng (2024). *Chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thách thức và giải pháp*. Tạp chí Kinh tế và Dự báo. <https://kinhtevadubao.vn/chuyen-doi-so-trong-doanh-nghiep-nho-va-vua-thach-thuc-va-giai-phap-31333.html>.
- Lê Thị Hằng (2024). *Nâng cao năng lực quản lý hộ kinh doanh tại Việt Nam*. Tạp chí Quản lý nhà nước. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/10/29/nang-cao-nang-luc-quan-ly-ho-kinh-doanh-tai-viet-nam/>.
- Mailani, D., Hulu, M. Z. T., Simamora, M. R., & Kesuma, S. A. (2024). Resource-based view theory to achieve a sustainable competitive advantage of the firm: Systematic literature review. *International Journal of Entrepreneurship and Sustainability Studies*, 4(1), 45–62. <https://doi.org/10.31098/ijeass.v4i1.2002>.
- Nguyễn Đức Dũng (2024). *Đồng Nai: Năm 2025 định hướng phát triển gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh*. Báo Xây dựng. <https://baoxaydung.com.vn/do-ng-nai-nam-2025-di-nh-huo-ng-pha-t-trie-n-ga-n-vo-i-chuyen-doi-so-chuyen-doi-xanh-391014.html>.
- Nhã My (2025). *Một hộ kinh doanh bán lẻ thủy sản thu 560 tỷ đồng trong năm 2024, 5 hộ kê khai doanh thu hơn 200 tỷ đồng/năm*. Soha. <https://soha.vn/mot-ho-kinh-doanh-ban-le-thuy-san-thu-560-ty-dong-trong-nam-2024-5-ho-ke-khai-doanh-thu-hon-200-ty-dong-nam-198250614100202597.htm>.
- OECD. (2023). *OECD SME and entrepreneurship outlook 2023*. OECD Publishing. https://www.oecd.org/en/publications/oecd-sme-and-entrepreneurship-outlook-2023_342b8564-en.html.
- Paul, J., Tran, T. H., Nguyen, H. T., & Morshed, F. (2024). Digital transformation: A multidisciplinary perspective and future research agenda. *International Journal of Consumer Studies*, 48(2), Article e13015. <https://doi.org/10.1111/ijcs.13015>.
- PV (2024). *Đồng Nai ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024*. Thương hiệu và Công luận. <https://thuonghieuvongluan.com.vn/dong-nai-ban-hanh-ke-hoach-chuyen-doi-so-nam-2024-a212436.html>.
- Vũ Thế Hoài (2024). *“Chính thức hóa” hộ kinh doanh thông qua chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*. Kiểm sát Online. <https://kiemsat.vn/ chinh-thuc-hoa-ho-kinh-doanh-thong-qua-chuyen-doi-thanh-cong-ty-trach-nhiem-huu-han-mot-thanh-vien-67565.html>.
- World Bank (2024). *SME finance*. <https://www.worldbank.org/en/topic/sme/finance>.